

LIÊN KẾT SẢN XUẤT THEO CHUỖI GÓP PHẦN THÚC ĐẨY NGÀNH NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRẦN THỊ HỒNG DUYÊN

Trung tâm Ứng dụng và Thống kê KH&CN Quảng Bình

Sản xuất nông nghiệp theo chuỗi liên kết từ nuôi trồng, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng bền vững. Vì vậy, những năm gần đây, các địa phương trong tỉnh Quảng Bình đã đẩy mạnh thực hiện phát triển chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm nông nghiệp. Việc liên kết sản xuất sẽ kiểm soát và nâng cao chất lượng nông sản, đáp ứng nhu cầu của thị trường và ổn định khâu tiêu thụ là hướng đi tất yếu của nền nông nghiệp bền vững.

Trong thời gian vừa qua, tỉnh Quảng Bình đã có nhiều chính sách khuyến khích nhằm đa dạng đối tượng nuôi trồng thủy sản, tận dụng diện tích mặt nước, nguồn thức ăn sẵn có trong môi trường tự nhiên, nâng cao thu nhập cho nông dân trong các vùng nuôi trồng thủy sản; tập trung chuyển giao các quy trình nuôi mới theo hướng an toàn thực phẩm và liên kết tiêu thụ, giảm thiểu tác động đến môi trường sinh thái và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Quảng Bình là một tỉnh duyên hải miền Trung có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển nghề nuôi tôm mặn lợ, đặc biệt là tôm thẻ chân trắng. Nhiều hộ nông dân, doanh nghiệp nhờ nghề nuôi tôm đã có thu nhập hàng tỷ đồng mỗi năm, góp phần giải quyết việc làm với thu nhập cao và ổn định cho một số lượng lớn lao động ở các vùng nông thôn trong tỉnh. Tuy nhiên, do việc lạm dụng các loại kháng sinh, hóa chất trong nuôi tôm dẫn đến chất lượng tôm thẻ chân trắng thương phẩm cung cấp ra thị trường trên địa bàn tỉnh Quảng Bình vẫn chưa thực sự đảm bảo an toàn. Vì vậy, nuôi tôm không sử dụng thuốc kháng sinh, có đầu ra ổn định, thúc đẩy sản xuất liên kết là phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển ngành nuôi tôm của tỉnh. Xuất phát từ thực tiễn đó, Trung tâm Giống thủy sản Quảng Bình đề xuất thực hiện dự án “Chuỗi liên

kết sản xuất và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm”.

Mục tiêu chung của dự án nhằm xây dựng được quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, nhằm đảm bảo ổn định cho việc tiêu thụ đầu ra của sản phẩm. Duy trì sản xuất tôm thẻ chân trắng bền vững; Xây dựng quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng sử dụng chế phẩm sinh học EM, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, năng suất đạt ≥ 15 tấn/ha và xây dựng được thương hiệu sản phẩm thông qua việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng cách quét mã vạch in trên bao bì.

Các bên tham gia khâu sản xuất được lựa chọn trong dự án gồm hộ ông Hoàng Quang thuộc địa bàn xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch và ông Nguyễn Văn Tùng có ao hồ nuôi tại xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy là các xã nuôi tôm trọng điểm của tỉnh với quy mô 7.000m²; mỗi hộ 3.500m², nuôi 2 vụ. Đây là những địa bàn có lợi thế về giao thông, nguồn nguyên liệu, thuộc các vùng nuôi tôm trọng điểm của tỉnh. Hai hộ gia đình được lựa chọn có kinh nghiệm nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm trên 12 năm, hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ, hệ thống nuôi hoàn chỉnh. Dự án đã hỗ trợ 50% chi phí mua con giống, 30% chi phí mua vật tư thiết yếu và 100% chi phí mua bao bì, nhãn mác sản phẩm. Tiêu thụ sản phẩm là Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Minh Anh, là các cơ sở thu mua lâu năm, có uy tín, đảm bảo khả năng tiêu thụ sản phẩm ổn định cho các hộ thực hiện dự án, có khả năng thu mua, bảo quản 100-150 tấn thủy hải sản các loại/năm. Bên cạnh đó, dự án tiến hành phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn như Chi cục Thủy sản, Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản lấy mẫu kiểm tra tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) trước khi xuất bán. Ước tính trọng lượng bình quân lúc thu hoạch là

60 con/kg; Sản phẩm thu được dự kiến đạt 22,4 tấn tôm thẻ chân trắng thương phẩm.

Dự án áp dụng quy trình nuôi tôm sử dụng chế phẩm sinh học EM. Quy trình nuôi đơn giản, dễ thực hiện, không đòi hỏi chi phí quá cao; đảm bảo sạch từ con giống, nguồn nước cho đến thức ăn; không sử dụng thuốc kháng sinh và hóa chất độc hại, thay vào đó là các sản phẩm thân thiện với môi trường, phù hợp với xu thế phát triển. Mặt khác, đem lại lợi nhuận cao hơn cho người nuôi, đồng thời góp phần phát triển ngành tôm tỉnh nhà ngày càng bền vững.

Việc phát triển nuôi tôm thẻ chân trắng đã mở ra hướng đi mới trong nuôi trồng thủy sản đối với bà con nông dân. Quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được hoàn thiện sau dự án là cơ sở để các hộ nuôi trồng thủy sản địa phương áp dụng, tạo ra được sản phẩm an toàn, nâng cao dân trí về ứng dụng khoa học vào sản xuất, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống của người dân. Thời gian tới, tỉnh cần đẩy mạnh thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp từ đó hình thành vùng sản xuất tập trung, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao giá trị và xuất khẩu hàng hóa, từng bước phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm có vai trò rất quan trọng trong phát triển nông nghiệp. Hiện nay nhu cầu về thịt gà sạch của thị trường là rất lớn. Do đó, xây dựng và phát triển chuỗi thực phẩm an toàn “từ trang trại đến bàn ăn” là một giải pháp có tính đột phá và bền vững để quản lý tốt chất lượng, an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, chia sẻ lợi ích hài hòa giữa sản xuất, tiêu thụ và người tiêu dùng. Dự án “Chuỗi liên kết chăn nuôi và tiêu thụ gà an toàn sinh học” được triển khai thực hiện kỳ vọng là giải pháp hiệu quả vừa đảm bảo cung cấp thực phẩm an toàn vừa phát triển chăn nuôi bền vững.

Dự án đã triển khai thực hiện tại 2 trang trại chăn nuôi thuộc huyện Lệ Thủy và huyện Quảng Ninh với quy mô 3.000 con/lứa/trang trại; Xây dựng một điểm giết mổ gà thịt tại huyện Quảng Ninh đảm bảo các tiêu chí vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm; một cửa hàng giới thiệu sản phẩm chăn nuôi theo chuỗi đảm bảo vệ sinh an

toàn thực phẩm theo quy định.

Kết quả dự án sẽ có tác động rất tích cực đối với bà con nông dân, đặc biệt là nhóm các hộ sản xuất quy mô trang trại, quy mô hàng hóa về thay đổi cách làm cũ “sản xuất theo phong trào; mạnh ai người đó làm” sang nhận thức phải có liên kết sản xuất (kinh tế tập thể) để bảo vệ quyền lợi cho mình và các thành viên tham gia liên kết; sản xuất phải có kế hoạch theo tiêu chí “phục vụ yêu cầu của thị trường”; sản phẩm có tên thương hiệu và người nông dân phải có trách nhiệm về mức độ an toàn của sản phẩm khi đưa ra thị trường tiêu thụ. Kết quả dự kiến sẽ sản xuất 34.200kg gà thịt thương phẩm (mỗi cơ sở nuôi 4 lứa, nuôi trong 2 năm; tỷ lệ sống trung bình 95%); trọng lượng trung bình 1,5kg/con; chất lượng đảm bảo VSATTP, sản phẩm có tên thương hiệu và truy xuất nguồn gốc rõ ràng. Từ đó tạo một liên kết chuỗi từ tổ chức sản xuất gà giống, gà thịt chế biến thức ăn, giết mổ, tiêu thụ sản phẩm trên thị trường. Xây dựng và vận hành thành công mô hình chuỗi liên kết sản xuất, kinh doanh gà thịt tại Quảng Bình giúp các hộ chăn nuôi gà thịt tổ chức sản xuất theo phương thức mới, cùng liên kết sản xuất ra sản phẩm an toàn, tăng lợi nhuận cho các thành viên tham gia chuỗi, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống một cách bền vững. Chủ động được con giống với chất lượng tốt cho vùng dự án, ngăn ngừa được dịch bệnh xâm nhập từ bên ngoài thông qua việc nhập con giống. Tạo ra cơ sở giết mổ, chế biến gia cầm đảm bảo chất lượng sản phẩm trước khi tiêu thụ vào các nhà hàng, siêu thị, người tiêu dùng. Qua đó góp phần nâng cao uy tín, phát huy được thương hiệu sản phẩm.

Có thể nói, xây dựng chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm sẽ kiểm soát và nâng cao chất lượng nông sản, đáp ứng nhu cầu của thị trường và ổn định khâu tiêu thụ, là hướng đi tất yếu của nền nông nghiệp bền vững. Các mô hình liên kết hiện nay đã tạo ra chuyển biến tích cực, giúp người nông dân phát triển sản xuất bền vững và tạo ra những sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu. Bước đầu các mô hình đã tạo nên tảng liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân, đảm bảo đầu ra cho nông sản có thị trường tiêu thụ ổn định, góp phần nâng cao thu nhập và tạo việc làm cho người dân địa phương ■